

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/01/2021

V/v: “ Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH - TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Đại Cương
2. Bà Mai Thị Hà

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Ông: Trịnh Xuân Tùng - Cán bộ TAND huyện Như Thanh

Đại diện VKSND huyện Như Thanh tham gia phiên tòa:

Bà: Bùi Thị Yên - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2020/TLST- HNGĐ ngày 02/10/2020, Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐST- HNGĐ ngày 07/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21/01/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Lương Văn V - Sinh năm 1985

Trú tại: Thôn Phú Q, xã Thanh T, huyện Như T, tỉnh Thanh hóa.

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1993

Trú tại: Thôn Phú Q, xã Thanh T, huyện Như T, tỉnh Thanh hóa.

Tại phiên tòa anh Lương Văn V vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Nguyễn Thị H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 14/9/2020, bản tự khai ngày 08/10/2020 cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn anh Lương Văn V cho biết:***

- Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh K, huyện Như Th vào ngày 18/4/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là tính cách hai người

không hợp nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, sự đồng cảm trong cuộc sống nên thường xuyên cãi nhau. Tuy được sự động viên từ người thân, bạn bè để vợ chồng đoàn tụ nhưng kết quả không thành. Anh V và chị H đã sống ly thân kể từ tháng 06/2019 đến nay không ai quan tâm đến nhau nữa.

Nay xác định không thể sống chung được với nhau nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung là cháu Lương Viết Q, sinh ngày 21/11/2011. Hiện cháu đang sống cùng với anh, cháu phát triển bình thường về thể chất và trí tuệ. Ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Lương Viết Q và không đề nghị chị H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh đề nghị chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

* Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị H, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập hợp lệ và thông báo các phiên họp giải hợp lệ để chị đến Tòa án trình bày quan điểm của mình nhưng chị đều vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết. Tòa án đã tiến hành lập biên bản không hòa giải được theo quy định của pháp luật làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

Theo đơn yêu cầu thu thập chứng cứ của Anh V, Tòa án phối hợp cùng chính quyền địa phương xác minh và thu thập chứng cứ, tiến hành ghi ý kiến của bố, mẹ đẻ chị H là ông Nguyễn Đình T, bà Lê Thị T và ý kiến của ông Đào Xuân G, Bí thư Thôn Phú Q ngày 06/01/2021 để xác định mâu thuẫn vợ chồng Anh V, chị H.

Qua xác minh, thu thập chứng cứ Tòa án có cơ sở xác định vợ chồng Anh V, chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/4/2011 tại UBND xã Thanh K, huyện Như T. Sau khi kết hôn có sống tại nhà ông T, bà T tại Thôn Phú Q, xã Thanh T, huyện Như T đến tháng 6 năm 2019 thì ly thân, Anh V về nhà bố mẹ đẻ ở xã Thanh K. Gia đình đã cố gắng hòa giải cho các con nhưng hai con vẫn không đoàn tụ, tình cảm của Anh V, chị H thực sự đã không còn. Đối với cháu Lương Viết Q, sinh ngày 21/11/2011 là con chung của Anh V, chị H hiện nay cháu đang ở với Anh V, cháu khỏe mạnh, ngoan, vâng lời người lớn và đang học tập, sinh sống ổn định. Ông T, bà T đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của Anh V, chị H và cháu Q để giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản và công nợ: ông T, bà T cho biết quá trình chung sống Anh V, chị H không có công sức, đóng góp gì đối với việc tạo lập khối tài sản chung của gia đình ông, bà, gia đình bà không cho Anh V, chị H vay, mượn tài sản hay vay, mượn tài sản của vợ chồng anh chị.

Ngoài ra, ông T, bà T không biết Anh V, chị H có tài sản chung gì, có cho ai vay, mượn tài sản hay vay, mượn tài sản của ai không đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của đại diện VKSND huyện Như Thanh: Trong quá trình giải quyết vụ án và tố tụng tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, HĐXX đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228; điều 238 của Bộ luật TTDS; Khoản 1 điều 56; Các điều 81; 82; 83 luật HNGĐ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn anh Lương Văn V đối với bị đơn chị Nguyễn Thị H và giao con chung của anh chị là Lương Viết Q, sinh ngày 21/11/2011 cho Anh V có quyền trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận việc Anh V không yêu cầu chị H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Anh V phải chịu án phí HNGĐ theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Ý kiến của đại diện VKSND. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh Lương Văn V và chị Nguyễn Thị H các văn bản tố tụng của Tòa án; Anh V đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; chị H vắng mặt lần thứ 02 không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228; 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt Anh V, chị H.

[2] Thẩm quyền giải quyết: Đơn khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn đã làm đúng theo mẫu quy định, nội dung khởi kiện xin ly hôn phù hợp với khoản 1 điều 28 của BLTTDS; Bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Như Thanh theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 của BLTTDS.

[3] Về hôn nhân: Anh Lương Văn V và chị Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh K, huyện Như Thanh vào ngày 18/4/2011 là hôn nhân hợp pháp theo qui định tại điều 9 luật HNGĐ năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là tính cách, quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, sự đồng cảm trong cuộc sống nên thường xuyên cãi nhau và đã sống ly thân từ tháng 06/2019.

Nay xác định không thể sống chung được với nhau, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Qua chứng cứ anh Lương Văn V cung cấp cho Tòa án gồm đơn khởi kiện ngày 14/9/2020 (có chữ ký của chị H), bản tự khai ngày 08/10/2020; Biên bản xác minh lấy ý kiến của bố, mẹ đẻ chị H là bà Lê Thị T, ông Nguyễn Đình T và của ông Đào Xuân G, Bí thư thôn Phú Q ngày 06/01/2021 mà Tòa án thu thập. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định tình trạng mâu thuẫn hôn nhân của Anh V, chị H đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, có kéo dài cũng không đem lại hạnh phúc. Nay Anh V có đơn ly hôn HĐXX căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014 chấp nhận đơn ly hôn của Anh V.

[4] Về con chung: Anh Lương Văn V và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung là cháu Lương Viết Q, sinh ngày 21/11/2011 hiện cháu Q đang ở cùng Anh V.

Khi ly hôn, Anh V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q và không yêu cầu chị H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Kèm theo đó, Anh V cung cấp Bản tự khai của cháu Lương Viết Q ngày 29/9/2020 (có chữ ký của chị H);

Trong vụ án này theo chứng cứ các bên cung cấp cho Tòa án, HĐXX thấy rằng, nguyện vọng của Anh V và cháu Q là chính đáng. Trên thực tế cháu Lương Viết Q đang sinh sống, học tập ổn định, phát triển tốt về thể chất, tinh thần cùng bố cháu tại xã Thanh K, huyện Như T. Chị H lao động tự do, thời gian công việc không ổn định ít ở nhà, không thuận lợi cho việc chăm sóc con nhỏ.

Hội đồng xét xử thấy rằng, việc giao con chung cho ai nuôi phải xem xét tất cả các điều kiện liên quan đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng nhằm đảm bảo cho việc phát triển tốt nhất cho cháu Lương Viết Q. Do vậy giao cháu Q cho Anh V chăm sóc, nuôi dưỡng cũng phù hợp với thực tế và tốt hơn cho sự phát triển của cháu.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay, HĐXX chấp nhận nguyện vọng của Anh V và giao cháu Lương Viết Q sinh ngày 21/11/2011 là con chung của Anh V, chị H cho Anh V có quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng của cháu Q và phù hợp quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng: Anh V không yêu cầu chị H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. HĐXX chấp nhận nguyện vọng của Anh V, không buộc chị H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng Anh V.

[6] Về tài sản, công nợ chung: Anh Lương Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Anh Lương Văn V là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[8] Ý kiến của đại diện VKSND huyện Như Thanh tại phiên tòa hôm nay về việc áp dụng pháp luật tố tụng của Thẩm phán của HĐXX và các căn cứ pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án đúng với quy định của pháp luật. HĐXX chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ vào:** Điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228; điều 238; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật TTDS; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56; Các **Điều 81; 82; 83** Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 6; điểm a Khoản 1 Điều 24; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- **Về hôn nhân:** Xử cho anh Lương Văn V được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

- **Về con chung:** Giao cho anh Lương Văn V có quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Lương Viết Q, sinh ngày 21/11/2011. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh V.

Chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về án phí:** anh Lương Văn V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh, theo biên lai thu số AA/2018/0006437 ngày 02/10/2020. (Anh V đã nộp đủ tiền án phí)

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án ./.

Nơi nhận

- Các đương sự
- Chi cục THADS h. Như Thanh
- VKSND huyện Như Thanh
- UBND xã Thanh K.
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Văn Quân